

Cẩm Mỹ, ngày 24 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 79/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Chị **Dương Thu T**, sinh năm 1995

Nơi cư trú: ấp T, thị trấn N, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau

2/ Anh **Lê V**, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: ấp T, xã B, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh V, chị T đều thừa nhận anh, chị quen biết nhau vào năm 2016, đến năm 2018 thì hai bên tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

Đến cuối năm 2018, trong cuộc sống gia đình thì anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cãi nhau trong sinh hoạt và nuôi dạy con cái, anh V thừa nhận có tình cảm với người phụ nữ khác, từ những nguyên nhân mâu thuẫn đó nên anh chị không còn chung sống với nhau từ tháng 02/2019 đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hòa giải đoàn tụ nên anh chị thống nhất ly hôn.

Về con chung: Cháu Lê Gia B, sinh ngày 28/8/2017 hiện nay đang ở với anh V; anh chị thống nhất chị T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu, chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Anh Lê V tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

[2] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 3 năm 2020 tại Tòa án nhân

dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê V và chị Dương Thu T.

- Về con chung: Giao cháu Lê Gia B, sinh ngày 28/8/2017 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh V được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của trẻ khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh V, chị T khai không có nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê V tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số 0001865 ngày 19 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ; anh Lê V đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện Cẩm Mỹ;
- THA DS huyện Cẩm Mỹ;
- UBND xã Bảo Bình(CNKH: số 96; ngày 09/10/2017);
- Lưu HS.

Thẩm phán

Nguyễn Ngọc Trường